TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 14 /2018/QĐST-HNGĐ	*Long Biên, ngày 12 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 775/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T – sinh năm 1980

Bị đơn: Chị Trịnh Thị H – Sinh năm 1979

Cùng HKTT: Số 14/31, ngõ 560 đường C, Tổ 10 phường G, quận L, Hà Nội

- Căn cứ điều 212, 213- Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 55, 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 39 pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 04 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 04/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Anh T và chị Trịnh Thị H.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1 Về con chung:

- Xác định: Anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 12/02/2008 và cháu Nguyễn Trọng Anh M, sinh ngày 23/10/2012.

- Ghi nhận sự thoả thuận của anh T và chị H: Giao anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N. Giao chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M. Không bên

nào phải đóng góp tiền nuôi con đối với bên nào cho đến khi cháu N, cháu M đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

Anh T và chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.2 Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.3 Về công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

3. Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 6359 ngày 07/12/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Long Biên;
- Thi hành án dân sự quận L;
- UBND phường B,
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt